

# Cửu Huyền Thất Tổ

## 久玄七祖

Lạp Chúc Nguyễn Huy

### Làm thế nào để sửa một sai lầm văn hóa?

Nhìn bài vị thờ Cửu Huyền Thất Tổ trên bàn thờ gia tiên mà hỏi: Thờ Cửu Huyền Thất Tổ là thờ ai?

Giải thích:

Cụm từ gồm 2 nhóm người được thờ:

- Nhóm Thất Tổ thờ 7 vị tổ **kể từ ông nội trở lên**;
- Nhóm Cửu Huyền thờ **9 đời kể cả người sống là con, cháu, chất**. Giải thích này *ngịch lý với phong tục vì thờ người sống*.

Lý do nghịch lý trong giải thích thờ cửu huyền:

- Trên bài vị thờ cửu huyền thất tổ, thay vì viết chữ cửu 久 có nghĩa **đã lâu** lại viết chữ cửu 九 là **số 9**,
- Vì viết chữ cửu 九 là số 9 khiến chữ **tĩnh từ huyền** (adjectif) trở thành danh từ (nom) là nguồn gốc gây ra các giải thích nghịch lý.

### Điều chỉnh sai lầm.

1. Thay chữ cửu là số 9 bằng chữ cửu 久 là đã lâu, để cửu và huyền trở thành tĩnh từ cho thất tổ,
2. Cửu huyền thất tổ viết lại sang chữ Hán như thế này **久玄七祖** có nghĩa **bảy vị tổ (七祖)** (kể từ ông nội trở lên), xa xưa (久), huyền diệu (玄).

----  
Từ hơn một ngàn năm nay, vào thời Bắc Thuộc, người Việt đã **viết chữ Hán nhưng đọc theo âm Việt** để sáng tạo nên tiếng Hán-Việt. Thí dụ như 陰 陽 người Hán đọc là Yin Yang, còn người Việt đọc theo tiếng Hán Việt là Âm-Dương.

Trên ban thờ gia tiên của nhiều gia đình người Việt thường có một **bài vị (thần chủ)** chính giữa, đề bốn chữ "**Cửu Huyền Thất Tổ**" bằng chữ Hán (九玄七祖) hoặc chữ Quốc ngữ. Cửu Huyền Thất Tổ ngụ ý ám chỉ và **nhắc nhở con cháu đời sau phải luôn tưởng nhớ, kính trọng tổ tiên, tiền nhân thể hiện lòng biết ơn**, uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Hơn thế nữa với ý nghĩa to lớn của bốn chữ Cửu Huyền Thất Tổ hỗ trợ rất nhiều trong việc giáo dục con cháu khắc ghi, biết ơn và hiếu thuận với ông bà, cha mẹ, yêu thương nòi giống.

Hiện nay, bài vị, liễn đều viết Cửu Huyền Thất Tổ bằng chữ Hán như thế này **久玄七祖** có nghĩa: **Cửu (九) là số 9, Huyền (玄): huyền diệu, đen; Thất (七): số 7, Tổ (祖): từ ông bà trở lên**. Vậy thờ Cửu huyền thất tổ là thờ những ai? Câu hỏi này được đặt ra rất nhiều trên internet cùng với những giải thích đã không thỏa mãn người hỏi lại còn nghịch lý với phong tục.

### Các giải thích

Có người đã đi tìm nhưng không thấy ghi nhận cụm từ "Cửu Huyền Thất Tổ" trong Từ Nguyên (辭源), Từ Hải (辭海) và Khang Hy tự điển (康熙字典, Vương Vân Ngũ đại từ điển, Hiện đại Hán ngữ từ điển (Bắc Kinh, 1992), Trung văn đại từ điển ...

Đạo Cao Đài. Trong "Cao Đài từ điển" do Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn có giải thích cụm từ "Cửu Huyền Thất Tổ" của Thượng Đế <sup>(1)</sup> và của Hiền Tài Hồng nhưng ông "**Cưỡng từ đoạt ý**" là **thêm cha và bản thân** sau Thất Tổ cho đủ số 9 <sup>(2)</sup>.

-----  
1 Nhưng không bàn đến

2 Theo Hệ thống Cửu Huyền Thất Tổ này thì:

- Phụ thân (Cha) chưa được liệt vào hàng Thất Tổ, mà Ông Nội (Nội Tổ) mới được liệt vào hàng Thất Tổ.
- Từ Bản thân lên tới Ông Thi Tổ (Ông Sơ của Ông Sơ) là chín đời, cho nên mới gọi là thờ Cửu Huyền.

Đạo Hòa Hảo. Trong kinh giảng của Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo có đề cập rất nhiều đến Cửu huyền thất tổ nhưng không có định nghĩa giải thích phù hợp.

*“Cúi kính dâng hương trước **Cửu Huyền**,  
Cầu trên **Thất Tổ** chứng lòng thiêng.  
“Tưởng nhớ Phật như ăn cơm bữa,  
Vọng Cửu-Huyền sớm tối mới mau.”  
(Q.2, Kệ Dân)*

Hay:

*“Đầu cúi lạy **Cửu-Huyền Thất-Tổ**,  
Ngõ đáp ơn báo-bổ sanh-thành.”  
(Bài nguyện trước bàn thờ Cửu-Huyền)*

*“Nay con quy Phật tu-hành,  
**Cửu-Huyền Thất-Tổ** lòng lành chứng tri.”  
(Bài nguyện trước bàn thờ Cửu Huyền)*

### Người theo Phật giáo 3

Cụm từ này xuất hiện trong hai câu thơ thuộc bài thơ song thất lục bát "Sự Lý Dung Thông" của Thiền sư Thương Hải (1728 - 1715). Bài thơ được in chung trong "Toàn Tập Minh Châu Hương Hải" do Tiến sĩ Lê Mạnh Thát biên khảo và biên dịch.

*"Thích độ nhân miễn tam đồ khổ,  
Thoát **cửu huyền thất tổ** siêu phương"<sup>3</sup>*

3 Cặp câu thơ này có hai cách dịch nghĩa, tùy theo định nghĩa của cụm từ "Cửu Huyền".

1. "Phật Thích Ca hóa độ cho con người **thoát khỏi ba đường khổ** / Cứu thoát "cửu huyền" và "thất tổ", để được **siêu sinh**."
2. "Phật Thích Ca hóa độ cho con người thoát khỏi ba đường khổ / Thoát khỏi "cửu huyền", "thất tổ" được siêu sinh."

Trong bản Việt ngữ trang 392, Tiến sĩ Lê Mạnh Thát có chú thích như sau:

**"Cửu huyền: Chín đời: Cao, tằng, tổ, cha, mình, con, cháu, chất, chít.  
Thất tổ: Bảy đời: Cao, tằng, tổ, cao cao, tằng tằng, tổ tổ, cao tổ"**

Tóm lại, tất cả các giải thích đều hợp lý với cụm từ thất tổ nhưng rất nghịch lý với cụm từ cửu huyền vì thờ người sống cha, mình, con, cháu, chất, chít.

### Cụm từ Cửu Huyền Thất Tổ có 2 phân để giải thích.

#### 1) Thất tổ là ai?

Thờ Thất Tổ là thờ ông nội đến ông sơ của ông sơ. Giải thích này rất hợp lý được đa số chấp nhận.

	Cách gọi	Hán Việt	Hán Tự	Đời Tổ
7	Ông (bà) sơ	Cao Tổ Tổ	高祖 祖	thất tổ

	của ông sơ			
6	Ông (bà) có của ông sơ	Cao Cao Tổ	高高祖	lục tổ
5	Ông (bà) nội của ông sơ	Tằng Tằng Tổ	曾曾祖	ngũ tổ
4	Cha (mẹ) của ông sơ	Tổ Tổ Tổ	祖祖祖	tứ tổ
3	Ông (bà) sơ/kị	Cao Tổ	高祖	tam tổ
2	Ông (bà) cố/cụ	Tằng Tổ	曾祖	nhị tổ
1	Ông (bà) nội	Tổ	祖	nhất tổ

## 2) Vấn đề chữ cửu

### Thờ cửu huyền là thờ những ai?

Cụm từ cửu huyền đã và đang làm cho người giải thích bối rối bởi **chữ cửu 九 là số 9** và **chữ huyền 玄 là huyền diệu, đen**.

Vì tiếng Hán Việt xuất xứ từ chữ nho đọc theo tiếng Việt nên đôi khi nhất là trong sách khảo cứu bên cạnh tiếng Hán Việt cần kèm theo chữ nho cho rõ ý của tác giả muốn nói đến nghĩa của chữ Hán nào. Tại sao? Vì một tiếng Hán Việt có thể xuất xứ từ nhiều chữ Hán có nghĩa khác nhau nhưng lại có cùng một âm tiếng Việt.

Thí dụ nếu viết cửu kèm theo chữ Hán 久 thì tác giả muốn nói **cửu đây có nghĩa đã lâu, xa xôi**; lý do là ta nói cửu nhưng âm cửu có thể phát xuất từ **7 chữ Hán** theo Từ điển Thiều Chửu.

九 cửu: số 9

久 cửu: lâu 很久不見了 Lâu lắm không gặp

夙 cửu: đã lâu

洿 cửu: tên hồ: 東洿, 西洿 Đông Cửu, Tây Cửu (hai hồ đều ở Thành phố Nghi Hưng, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc).

玖 cửu: thứ đá đen giống ngọc

韭 cửu: rau hẹ

蕞 cửu: rau hẹ

Vì trong cụm từ cửu huyền viết cửu là số 9 và chữ **huyền trở thành danh từ** (nom) có nghĩa **cháu, chất chít** nên các giải thích đều tìm sao cho đủ 9 người để thờ như các thí dụ dưới đây.

- Người theo Nho giáo thì Cửu huyền còn gọi là Cửu tộc, gồm có: Cao Tổ, Tằng Tổ, Khảo Tổ, Nội Tổ, **Phụ (giữa là mình)**, Tử, Đích Tôn, Tằng Tôn, Huyền Tôn. Trong đó mình ở vị trí thứ 5, phía trên mình có 4 đời và phía dưới 4 đời.

Theo lời giải thích này 5 thì cửu huyền có nghĩa **thờ người còn sống cha – mình – con – cháu – chất – chít 4!** Hơn nữa không có từ điển nào nói huyền là đời, tộc.

Vấn đề chính yếu của chữ cửu là thay vì viết chữ Hán 久 (cũng đọc là cửu) nghĩa từ lâu thì lại viết 九 cửu tức số 9 khiến cho chữ huyền trở thành danh từ nên cho đến nay người Việt không hiểu chữ cửu số chín chỉ ai được thờ và đưa ra những lý giải không hợp với tín ngưỡng người Việt.

3. Cặp câu thơ này có hai cách dịch nghĩa, tùy theo định nghĩa của cụm từ "Cửu Huyền".

1. "Phật Thích Ca hóa độ cho con người thoát khỏi ba đường khổ/ Cửu thoát "cửu huyền" và "thất tổ", để được siêu sinh."

2. "Phật Thích Ca hóa độ cho con người thoát khỏi ba đường khổ/ Thoát khỏi "cửu huyền", "thất tổ" được siêu sinh."

4 Theo bài "Cửu huyền Cửu tộc" của Đào Hữu Chủ thì "Cửu huyền Thất tổ" là chỉ 7 vị tổ cách người cháu hiện tại (người chủ lễ) là 9 đời (tính luôn đời người cháu). Chữ "Huyền" ở đây có nghĩa là đã xa. Cháu đời xa là Huyền tôn, xa nữa gọi là Viễn tôn.

### 3) Vấn đề chữ huyền 玄

Trong từ điển Thiều Chửu, có 13 chữ Hán mang âm huyền trong tiếng Hán Việt:

- 弦 huyền: dây đàn, dây cung
- 悬 huyền: còn lại, tồn lại
- 懸 huyền: còn lại, tồn lại
- 玄 huyền: màu đen huyền diệu, huyền bí
- 玆 huyền: một loại ngọc
- 痲 huyền: Hạch ở bẹn. Cũng đọc là huyền
- 絃 huyền: dây đàn, dây cung 县 huyền: như 懸
- 縣 huyền: Treo, cùng nghĩa với chữ huyền 懸
- 肱 huyền: Dạ dày của loài trâu bò
- 肱 huyền: mạn thuyền • 虻 huyền: Con cuốn chiếu
- 鉉 huyền: Dây đàn làm bằng sắt.

Trong cụm từ cửu huyền thất tổ vì viết cửu là số 9 nên làm lý giải sai lầm như sau:

- Huyền là danh từ (nom)  
Vi cửu là số 9 nên huyền 玄 phải là danh từ nên có người đã giải thích cửu huyền là 9 đời bao gồm:
  - Cao Tổ: Ông sơ
  - Tằng tổ: Ông cố
  - Tổ phụ: Ông nội
  - Phụ: Cha
  - Bản thân
  - Tử: Con trai
  - Tôn: Cháu nội
  - Tằng tôn: Chắt (cháu cố)
  - Huyền tôn: Chít (cháu sơ)

**Lý giải này vô lý** vì: Không có từ điển nào nói huyền có nghĩa là đời, thế hệ, thờ người sống kể cả cháu chắt, thật là nghịch lý!

- Huyền là tính từ (adjectif)

Một vị Hoà thượng lấy nghĩa chữ **huyền 玄 là đen** mà giải thích rằng “Vô lượng kiếp chúng sanh luân hồi sống chết, khi thân xác này rã rời, phân ly, trả về cho tứ đại, những chất tinh tuỷ xương máu và thịt tan rã, huỷ hoại đều biến thành màu đen nên gọi là "huyền".

Qua lý giải này, có người theo hướng Phật giáo giải thích theo luân hồi rằng, sở dĩ như vậy là bởi **có thể tổ tiên đời trước đầu thai thành con cháu đời sau**. Việc thờ đời trước - bản thân - đời sau cũng thể hiện quan niệm về Quá Khứ - Hiện Tại - Tương Lai. Cùng một ý này, một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, ông Nguyễn Văn Chơn, cửu huyền chỉ Ông bà Cha mẹ đã nhiều kiếp cho đến bây giờ.

Trong các giả thích về cụm từ cửu huyền, chúng tôi nhận thấy chỉ có hai người là ông Đào Duy Anh và ông Trần Minh Tạo đã tránh né khéo léo về giải thích chữ cửu là số 9 như sau.

- Trong cuốn Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh, cũng không có cụm từ Cửu huyền nhưng ở trang 147, về chữ cửu, ông đưa ra thí dụ Cửu Thiên Huyền Nữ là « vị nữ thần thời thượng cổ nước Tàu, tương truyền rằng khi Hoàng Đế đánh với Xi Vương, Huyền Nữ dạy binh pháp cho ». Điều đáng chú ý là chữ cửu có nghĩa là thời xa xưa chứ không có nghĩa là số 9.
- Trong bài viết Ngày Tết, **vái lạy "Cửu Huyền Thất Tổ"** là vái lạy ai?, ông Trần Minh Tạo đã đề xuất "Cửu Huyền" là để chỉ tất cả các vị tổ tiên đã khuất; cụ thể như sau:
  - o Cửu (九): rất nhiều, muôn vàn, tột cùng, tối cao
  - o Huyền (玄) : ảo diệu, sâu xa, huyền hoặcDo đó, **"Cửu Huyền" có nghĩa là về rất xa, vô lượng, cõi vô cùng**. Trong trường hợp đó, "Cửu Huyền" trở thành bổ ngữ cho "Thất Tổ", ý nói vô lượng tổ tiên đang trong cõi "Cửu Huyền".

Lý giải khéo léo của hai học giả này cho thấy :

1. Chữ cửu phải viết là 久 có nghĩa đã lâu, xa xưa tức là một tính từ (adjectif) bổ ngữ cho thất tổ,
2. Chữ huyền 玄 phải hiểu là huyền diệu, huyền bí (là một tính từ, adjectif) chứ không phải là danh từ (nom) chỉ thế hệ.

Giải thích của Ông Đào Duy Anh và Ông Trần Minh Tạo có thể đưa đến kết luận như thế này:

Mọi người đều biết khi một sai lầm đã đi vào văn hóa tín ngưỡng dân gian thì thật là khó sửa đổi, nhất là ngày nay, bài vị, liễn thờ sơn son thếp vàng đã được công nghệ thương mại sản xuất nên thật là khó nếu muốn điều chỉnh lại chữ viết cửu huyền thất tổ là 久玄七祖 thay cho hàng chữ 九玄七祖 trên bàn thờ tổ tiên. **Điều đáng buồn là vì các lý giải nghịch lý đã làm cho nhiều gia đình đã từ bỏ bài vị thờ Cửu Huyền Thất Tổ vì lý do đơn giản là không hiểu thờ ai.**

Lạp Chúc Nguyễn Huy